

**TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI**

\*

Số 11-QC/TU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 6 năm 2021

## **QUY CHẾ**

**làm việc của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định (*bổ sung*) số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 09/12/2020 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Theo đề nghị của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và kết quả cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 20/5/2021,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế làm việc của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi như sau:

### **Chương I**

## **VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ĐOÀN LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH**

### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi (*sau đây viết tắt là Đảng đoàn*) là tổ chức đảng do Tỉnh ủy quyết định thành lập, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ định Bí thư, Phó Bí thư và các ủy viên Đảng đoàn, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Liên đoàn Lao động tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về những đề xuất và quyết định của mình.

### **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

#### **1. Nhiệm vụ**

1.1. Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Quán triệt, cụ thể hóa Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành chương trình, kế hoạch để thực hiện trong toàn hệ thống tổ chức công đoàn.

- Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm và các đề án, dự án quan trọng của hoạt động công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động.

- Định hướng nội dung cơ bản đối với các văn bản được giao soạn thảo; những nội dung, giải pháp lớn để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn.

- Các vấn đề về kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách,... đối với cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện thí điểm một số chủ trương mới theo nghị quyết, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và của Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Việc lãnh đạo xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình công tác, kiểm tra, thanh tra, giám sát về chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực được phân công.

1.2. Đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về những vấn đề lớn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp.

1.3. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan, tổ chức có liên quan và Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

## **2. Quyền hạn**

2.1. Đảng đoàn thảo luận, ban hành nghị quyết hoặc quyết định và các văn bản khác để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 1 Điều này và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các quyết định của mình.

2.2. Thảo luận và quyết định các nội dung liên quan đến công tác cán bộ được phân cấp quản lý theo quy định.

2.3. Đảng đoàn được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên môn của cơ quan để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2.4. Cử đại diện đảng đoàn tham dự các cuộc họp do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy triệu tập.

2.5. Được yêu cầu các cấp ủy đảng, đảng đoàn, cơ quan có liên quan cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ tại Khoản 1 Điều này khi cần thiết.

2.6. Chủ động đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy bổ sung thành viên Đảng đoàn khi khuyết thành phần theo quy định.

2.7. Việc cung cấp thông tin cho thành viên Đảng đoàn do Bí thư (hoặc Phó Bí thư khi được ủy quyền) xem xét, quyết định.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN ĐẢNG ĐOÀN**

#### **Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Đảng đoàn**

1. Cùng với tập thể Đảng đoàn tổ chức quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức Công đoàn tỉnh.

2. Có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn; phụ trách và chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn về các lĩnh vực công tác được phân công, ủy quyền; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Đảng đoàn khi được Bí thư ủy quyền.

3. Đề xuất ý kiến để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong Đảng đoàn; tổ chức và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực được phân công.

4. Tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt và đóng góp ý kiến xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch; chấp hành sự phân công và tuân thủ nguyên tắc, chế độ làm việc của Đảng đoàn.

5. Được cung cấp thông tin và tham gia thảo luận, biểu quyết trong các kỳ họp của Đảng đoàn.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và ủy quyền.

#### **Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư**

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Đảng đoàn và những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Là người đứng đầu Đảng đoàn; chỉ đạo chung, chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Đảng đoàn về hoạt động của Đảng đoàn.

3. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của Đảng đoàn; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Đảng đoàn.

4. Triệu tập, chủ trì, quyết định nội dung, chương trình và kết luận các phiên họp của Đảng đoàn.

5. Thay mặt Đảng đoàn ký các văn bản gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Nếu vắng mặt, thì ủy quyền cho Phó Bí thư hoặc một ủy viên chủ trì phiên họp, ký văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

6. Sau mỗi kỳ họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Đảng đoàn có trách nhiệm truyền đạt nhanh những nội dung cơ bản của nghị quyết Tỉnh ủy đến cán bộ chủ chốt trong cơ quan; chỉ đạo việc triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung trong nghị quyết có liên quan đến hoạt động công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động.

7. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin cho các thành viên Đảng đoàn theo quy định tại Khoản 5, Điều 3 Quy chế này.

#### **Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư**

1. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Đảng đoàn và các nhiệm vụ khác do Đảng đoàn hoặc Bí thư phân công và ủy quyền.

2. Giúp Bí thư chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên của Đảng đoàn; tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Đảng đoàn.

3. Thay mặt Bí thư giải quyết công việc khi Bí thư vắng mặt; chủ trì phiên họp và ký các văn bản của Đảng đoàn khi được Bí thư ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn và Bí thư về những công việc được phân công, ủy quyền.

#### **Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên là Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra**

Ủy viên Đảng đoàn là Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra, ngoài việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Quy chế này, còn thực hiện trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Đề xuất, chuẩn bị và trình Đảng đoàn về tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ diện Đảng đoàn xem xét, quyết định hoặc có ý kiến đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2. Dự họp và báo cáo với cấp có thẩm quyền về vấn đề tổ chức bộ máy, nhân sự, chế độ, chính sách đối với cán bộ theo sự phân công của Đảng đoàn.

### **Chương III**

#### **NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 7. Nguyên tắc làm việc**

1. Đảng đoàn hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; đối với những nội dung (kể cả công tác cán bộ) được đưa ra tại các phiên họp của Đảng đoàn hoặc tổ chức lấy phiếu (trong trường hợp cần thiết) mà các thành viên Đảng đoàn có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất (biểu quyết không đạt 2/3 thành viên tán thành) thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Quan hệ phối hợp công tác giữa Đảng đoàn với các cơ quan, tổ chức liên quan phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Đảng, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nguyên tắc tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức. Bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **Điều 8. Chế độ làm việc**

1. Đảng đoàn họp định kỳ ít nhất 03 tháng 1 lần, họp đột xuất khi cần; các cuộc họp Đảng đoàn phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các văn bản của cuộc họp được gửi trước đến các thành viên. Nội dung các cuộc họp phải được ghi

biên bản, có kết luận hoặc nghị quyết để thực hiện. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản (trừ nội dung có liên quan đến công tác cán bộ), nếu quá thời hạn quy định mà không có ý kiến trả lời thì được xem là đồng ý.

2. Người đứng đầu và các thành viên của đảng đoàn được phân công phụ trách lĩnh vực có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận trong hội nghị Đảng đoàn.

3. Căn cứ nội dung cuộc họp, Đảng đoàn mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có liên quan tham dự.

4. Bí thư Đảng đoàn điều hành công việc chung, chủ trì các phiên họp, trực tiếp báo cáo, ký các văn bản gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

5. Ủy viên Đảng đoàn được ủy quyền giải quyết công việc thường xuyên hoặc được phân công trực tiếp phụ trách Văn phòng Đảng đoàn.

6. Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu, Đảng đoàn báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn.

## **Chương IV**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 9. Với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy**

Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tham mưu, đề xuất những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến hoạt động của công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động trong toàn tỉnh. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng đoàn.

#### **Điều 10. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy**

1. Đảng đoàn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn và công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ của hệ thống Công đoàn tỉnh.

2. Phối hợp tham mưu, đề xuất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các quan điểm, định hướng, chủ trương, chính sách lớn trên các lĩnh vực và công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3. Kịp thời báo cáo những vấn đề có liên quan khi các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ các cơ quan chuyên

trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được phân công theo dõi địa bàn thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định.

### **Điều 11. Với Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Đảng đoàn phối hợp với Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh trong việc tổ chức, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng; lãnh đạo bảo đảm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ chính trị của cơ quan; cải tiến lề lối, tác phong làm việc; thực hiện tốt quy chế dân chủ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; xây dựng Đảng bộ Liên đoàn Lao động tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Phối hợp với Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh trong việc lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Kịp thời trao đổi với Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh những chủ trương, quyết định của Đảng đoàn liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh góp ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

4. Định kỳ 6 tháng 1 lần hoặc khi cần, Đảng đoàn làm việc với Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chế độ, chính sách và các kiến nghị, đề xuất của đảng viên, quần chúng trong cơ quan.

5. Đảng đoàn mời đại diện Đảng ủy Liên đoàn Lao động tỉnh tham dự các cuộc họp có liên quan.

### **Điều 12. Với tập thể Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý.

2. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh căn cứ nghị quyết, kết luận của Đảng đoàn, ban hành văn bản cụ thể hóa; đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Những vấn đề lớn, nhạy cảm, phức tạp nhưng giữa Đảng đoàn và Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh chưa có sự thống nhất thì Đảng đoàn báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3. Đảng đoàn tạo điều kiện để Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định.

### **Điều 13. Với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh**

1. Đảng đoàn phối hợp với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trong công tác xây dựng Đảng theo phân công, phân cấp; định kỳ hàng năm hoặc khi cần, Đảng đoàn trao đổi ý kiến, phối hợp công tác với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

2. Phối hợp thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng theo quy định đối với đảng viên diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3. Phối hợp tham gia ý kiến với Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh đối với nhân sự cấp ủy của Đảng bộ Liên đoàn Lao động tỉnh và cùng lãnh đạo xây dựng Đảng bộ Liên đoàn Lao động tỉnh trong sạch, vững mạnh.

**Điều 14. Với các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn.**

Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp chặt chẽ với các ban cán sự đảng, đảng đoàn ở tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

**Điều 15. Với các huyện ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động ở địa phương để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn tỉnh có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Khi cần, Đảng đoàn trao đổi với cấp ủy địa phương về nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn tỉnh và phối hợp cùng cấp ủy địa phương giải quyết các vấn đề có liên quan; trường hợp có ý kiến khác nhau, thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**Điều 16. Các mối quan hệ khác**

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác khác, Đảng đoàn có trách nhiệm nghiên cứu, bổ sung mối quan hệ công tác khác phù hợp với tình hình của tổ chức Công đoàn tỉnh để thực hiện các quy định có liên quan.

Căn cứ yêu cầu thực tiễn, Đảng đoàn có thể xây dựng Quy chế phối hợp công tác với các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Các thành viên đảng đoàn, Văn phòng Đảng đoàn và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh là Bộ phận giúp việc của Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh, giúp Đảng đoàn các công việc về công tác văn phòng và đảm bảo điều kiện cho hoạt động của Đảng đoàn.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung thì Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy thảo luận, thống nhất, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Vụ Địa phương II, BTCTW (báo cáo),
- Đảng đoàn Liên đoàn Lao động tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- C, PCVP Tỉnh ủy; Phòng Tổng hợp,
- Phòng Tổ chức - Cán bộ, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đặng Ngọc Huy**